

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;
Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1225/SNN-QLKTKHCN ngày 29/5/2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017).

2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1, Quyết định này.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại:

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30% - 70%
a	Diện tích lúa thuần	đ/ha	2.000.000	1.000.000
b	Diện tích mạ lúa thuần	đ/ha	20.000.000	10.000.000

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30%-70%
c	Diện tích lúa lai	đ/ha	3.000.000	1.500.000
d	Diện tích mạ lúa lai	đ/ha	30.000.000	15.000.000
e	Ngô và rau màu các loại	đ/ha	2.000.000	1.000.000
f	Cây CN và cây ăn quả lâu năm	đ/ha	4.000.000	2.000.000

2. Hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản

T T	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30%-70%
a	DT nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp)	đ/ha	6.000.000	4.000.000
b	Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa (Diện tích ao hồ nhỏ, diện tích nuôi cá lúa, cá vụ 3).			
-	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	đ/ha	10.000.000	7.000.000
-	Diện tích nuôi cá lúa, cá vụ 3	đ/ha	7.100.000	3.000.000
c	Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh	đ/ha	8.000.000	6.000.000
d	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh	đ/ha	30.000.000	20.000.000
e	Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại (nghêu)	đ/ha	60.000.000	40.000.000
f	Diện tích nuôi cá tra thâm canh	đ/ha	30.000.000	20.000.000
g	Lồng bè nuôi nước ngọt	đ/100 m ³ lồng	10.000.000	7.000.000
h	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh	đ/ha	30.000.000	20.000.000
i	Diện tích nuôi cá nước lạnh thâm canh (tầm, hồi)	đ/ha	50.000.000	35.000.000
k	Lồng bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo)	đ/100m ³ lồng	20.000.000	15.000.000
l	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác (cá nước lợ hầu, cua...)	đ/ha	6.000.000	4.000.000

4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai:

- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 đồng/con;

- Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi hỗ trợ: 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

- Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi hỗ trợ 10.000.000 đồng/con;

- Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi hỗ trợ 6.000.000 đồng/con.

- Hươu, nai, cừu, dê: Hươu nai hỗ trợ: 2.500.000 đồng/con; Cừu dê hỗ trợ 1.000.000 đồng/con

b) Thiệt hại do dịch bệnh:

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;

- 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;

- 35.000 đồng/con gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng)

5. Hỗ trợ đối với sản xuất muối: Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70% hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ: 90%.

2. Ngân huyện, thành, thị (Sau đây gọi chung là huyện): 10%.

3. Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách huyện đảm bảo trong năm vượt quá 50% dự phòng ngân sách được UBND tỉnh giao, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung phần chênh lệch vượt 50% dự phòng ngân sách để các huyện có đủ nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Phương thức và điều kiện hỗ trợ

1. Phương thức hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Giống hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

Trường hợp ngân sách cấp trên hỗ trợ bằng tiền: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phương thức hỗ trợ phù hợp, thuận lợi và hiệu quả nhất (bằng

tiền hoặc bằng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản) để khôi phục sản xuất. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

2. Điều kiện hỗ trợ

Các đối tượng sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ và thanh quyết toán

1. Hồ sơ hỗ trợ

a) Ngay sau khi có xác nhận thiên tai của Trường Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; Quyết định công bố dịch bệnh của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện (hoặc trường hợp đặc biệt cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền), UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo để các đối tượng bị thiệt hại làm đơn đề nghị theo các mẫu 1, 2, 3, 4, 5) gửi trường thôn, bản, khối, xóm (gọi chung là xóm); kèm theo Bản kê khai sản xuất ban đầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017, hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).

b) Trường xóm xem xét đơn, đối chiếu với bản kê khai sản xuất ban đầu, căn cứ thực tế thiệt hại của các hộ để xác nhận vào đơn; Thông báo để người dân trong xóm biết, góp ý; Tổng hợp đề xuất hỗ trợ cho từng hộ (theo mẫu 1a, 2a, 3a, 4a, 5a, 6a ban hành kèm theo Quyết định này) gửi trực tiếp lên UBND cấp xã (đối với thiệt hại do dịch bệnh) để giải quyết; gửi trực tiếp lên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để phối hợp, báo cáo UBND cùng cấp giải quyết theo quy định.

c) Trên cơ sở tổng hợp đề xuất hỗ trợ của các xóm và hồ sơ kèm theo (đơn, bản sao bản kê khai sản xuất ban đầu, bảng kê tổng hợp đề xuất hỗ trợ theo mẫu); Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm các thành phần: Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện xóm, tổ dân phố để lập biên bản kiểm tra, xác định mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất từ đó ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ của từng hộ (theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Quyết định này); tổng hợp đề xuất hỗ trợ (theo mẫu 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b ban hành kèm theo Quyết định này) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. UBND cấp xã niêm yết và công bố công khai Quyết định về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

d) Sau khi nhận được Tờ trình của UBND cấp xã kèm theo tổng hợp đề xuất hỗ trợ theo mẫu 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b; Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho từng hộ, UBND huyện tổ chức thẩm định kinh phí hỗ trợ cho từng xã, ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị

trần theo mẫu số 7a kèm theo biểu mẫu số 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b làm căn cứ giải quyết kinh phí hỗ trợ.

e) Thời hạn hoàn thành hồ sơ: Chậm nhất 40 ngày kể từ ngày có xác nhận thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; Quyết định công bố dịch bệnh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phải tiêu hủy gia súc, gia cầm ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên, UBND cấp huyện phải ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) theo mẫu số 7a kèm theo biểu mẫu số 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b.

2. Cấp ứng kinh phí hỗ trợ

a) UBND cấp huyện chủ động cấp kinh phí cho các xã để hỗ trợ kịp thời, đúng và đủ mức quy định đến từng đối tượng. Trường hợp khó khăn về nguồn kinh phí, UBND huyện gửi hồ sơ đề nghị cấp ứng kinh phí đến Sở Nông nghiệp và PTNT để kiểm tra, tổng hợp, gửi văn bản đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh giải quyết cấp ứng kinh phí.

Hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị cấp ứng kinh phí; Quyết định của UBND cấp huyện về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã kèm theo biểu mẫu số 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b.

b) Thời hạn: Mỗi đợt thiên tai, dịch bệnh, UBND tỉnh chỉ xem xét giải quyết cấp ứng kinh phí 01 lần, tối đa 70% số kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương. Các huyện gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và PTNT đúng thời hạn quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 5, Quyết định này.

c) Các địa phương không báo cáo đúng thời hạn nêu trên phải sử dụng ngân sách cấp huyện và các nguồn hợp pháp khác cấp cho các xã để chi trả đủ cho các đối tượng bị thiệt hại.

3. Tổ chức chi trả cho các đối tượng bị thiệt hại.

a) Căn cứ Quyết định của UBND cấp huyện về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ, phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu nguồn kinh phí (nguồn ngân sách tỉnh cấp ban đầu, nguồn ngân sách cấp huyện, nguồn hợp pháp khác) trình UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết kinh phí, cấp kịp thời cho từng xã để chi trả tiền hỗ trợ đủ theo mức đã được phê duyệt.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đề nghị hỗ trợ và tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mức quy định. Kinh phí không sử dụng hết phải nộp trả ngay về ngân sách cấp trên.

4. Quyết toán kinh phí hỗ trợ:

a) Kết thúc mỗi đợt hỗ trợ các xã phải báo cáo quyết toán kinh phí thực chi hỗ trợ về UBND cấp huyện. Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) tổ chức duyệt quyết toán cho từng xã để xác định chính xác số kinh phí thực chi, trên cơ sở tham mưu UBND cấp huyện Quyết định phê duyệt kinh phí thực chi hỗ trợ của từng xã theo

mẫu số 7a kèm theo biểu mẫu số 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6b, gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp và sắp xếp lịch thẩm tra quyết toán.

b) Chậm nhất 40 ngày kể từ ngày được Sở Tài chính Thông báo bổ sung dự toán (nếu được cấp kinh phí hỗ trợ ban đầu), Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT sắp xếp lịch thẩm tra số liệu quyết toán kinh phí thực chi hỗ trợ của các địa phương làm căn cứ trình UBND tỉnh giải quyết kinh phí thiếu (thừa) cho các địa phương.

c) Hồ sơ thẩm định quyết toán kinh phí gồm:

- Tờ trình đề nghị quyết toán kinh phí của Chủ tịch UBND huyện;
- Quyết định giải quyết kinh phí hỗ trợ của UBND cấp huyện cho ngân sách cấp xã (trường hợp có nhiều Quyết định giải quyết kinh phí phải lập bảng kê kèm theo)
- Quyết định phê duyệt kinh phí thực chi hỗ trợ của từng xã kèm theo mẫu số 7a và bảng tổng hợp kết quả thực hiện theo mẫu số 1b, 2b, 3b, 4b, 5b, 6h.

d) Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật phải có hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, phiếu xuất kho, hóa đơn giá trị gia tăng, danh sách ký nhận giống....

e) Mỗi đợt thiên tai, dịch bệnh, UBND tỉnh chỉ xem xét phê duyệt quyết toán số thực chi và giải quyết kinh phí thiếu (thừa) một lần. Ngay sau khi kết thúc lịch thẩm tra số liệu quyết toán, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu trình UBND tỉnh giải quyết kinh phí thiếu (thừa) cho các địa phương đã hoàn chỉnh hồ sơ chi trả. Địa phương nào không có hồ sơ hoặc hồ sơ không đảm bảo để phục vụ việc thẩm tra số liệu quyết toán phải sử dụng toàn bộ ngân sách cấp mình để hỗ trợ đủ theo chế độ cho các đối tượng bị thiệt hại. Số kinh phí đã cấp ứng cho các địa phương sẽ thu hồi về ngân sách tỉnh.

Điều 6. Phân công trách nhiệm

1. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp cấp tỉnh:

a) Tham mưu Trưởng Ban ký văn bản xác nhận thiên tai để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định này.

b) Tham gia thống kê, kiểm tra, xác nhận thiệt hại và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và các cơ quan Trung ương theo quy định

2. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Hướng dẫn kịp thời các biện pháp khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

b) Tham mưu trình UBND tỉnh công bố dịch bệnh hoặc công bố hết dịch để triển khai chính sách hỗ trợ tại Quyết định này (đối với các loại dịch bệnh thuộc thẩm quyền công bố dịch của Chủ tịch UBND tỉnh);

c) Kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp ứng của các địa phương, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí trên địa bàn; phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh cấp ứng kinh phí cho các huyện để hỗ trợ các đối tượng;

d) Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra hồ sơ quyết toán kinh phí thực chi của các địa phương để xác định điều kiện được hỗ trợ cũng như kinh phí hỗ trợ của từng địa phương;

e) Chủ trì, đầu mối thực hiện chính sách, nắm bắt kịp thời vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý.

3. Sở Tài chính:

a) Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Tổng hợp kinh phí sau khi thẩm tra quyết toán, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí thực chi hỗ trợ và giải quyết kinh phí thiếu (thừa) cho các huyện.

c) Tham mưu văn bản đề UBND tỉnh trình Bộ Tài chính cấp ứng kinh phí và hỗ trợ kinh phí theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Công bố dịch bệnh hoặc công bố hết dịch để triển khai chính sách hỗ trợ tại Quyết định này đối với các loại dịch bệnh thuộc thẩm quyền công bố của chủ tịch UBND cấp huyện;

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách, chế độ;

c) Chỉ đạo các cơ quan liên quan báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn để các cơ quan cấp tỉnh tham mưu văn bản xác nhận thiên tai hoặc công bố dịch bệnh theo quy định;

d) Sử dụng nguồn ngân sách tỉnh, nguồn ngân sách cấp huyện, nguồn hợp pháp khác để giải quyết hỗ trợ kinh phí kịp thời cho từng xã để chi trả đủ theo mức quy định, đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng;

e) Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan (phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kế hoạch và tài chính, các tổ chức hội,...) thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước đến người nông dân. Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại các thôn, bản theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

f) Chỉ đạo lập hồ sơ, chi trả, thanh, quyết toán đúng thời hạn, đảm bảo hồ sơ theo quy định.

g) Tổng hợp các khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xử lý kịp thời.

5. UBND cấp xã: Chịu trách nhiệm xác định chính xác đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ cho từng đối tượng, chi trả, thanh, quyết toán kinh phí đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời hạn quy định, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

Điều 7. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định: số 45/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Khoản 1 Điều 1 (trừ chim các loại và sản phẩm gia cầm) Quyết định 3903/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 3380/QĐ-UBND.NN ngày 01/8/2008 của UBND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.


Điều 8. Quy định chuyên tiếp

Các thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh xảy ra từ ngày 25/02/2017 về sau được áp dụng mức hỗ trợ tại Quyết định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
 - Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính (để b/c);
 - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
 - Đoàn Đại biểu QH tỉnh (để giám sát);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh:
 - + Các PVP UBND tỉnh;
 - + Phòng NN (A Canh, A Minh);
 - + Trung tâm tin học - công báo tỉnh;
 - + Lưu: VT, NN (A Đệ).
- 50 bản 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
 Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với
 thiên tai);
 - Ủy ban nhân dân xã, phường (đối
 với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích cây trồng bị thiệt hại do thiên tai/dịch bệnh như sau:

Đợt thiên tai/dịch bệnh:

1. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

2. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BÁN/KHU DÂN CƯ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ... tháng năm 20.....
Người làm đơn
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại sản xuất lâm nghiệp do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với
thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường (đối
với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) trong sản xuất lâm nghiệp như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

1. Đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị
thiệt hại:

a) Đối với diện tích cây rừng:

Đối tượng trồng: Tuổi rừng:

Thời điểm trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí trồng rừng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

b) Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại:ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

c) Đối với vườn giống:

Thời điểm xây dựng:

Diện tích thiệt hại: ha

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

d) Đối với rừng giống:

Thời điểm xây dựng:

Loại rừng giống:

Diện tích thiệt hại:ha

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

2. Đối với cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Diện tích thiệt hại: ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là:ha

Thiệt hại trên 70% là:ha

3. Đối với trồng cây phân tán:

Vị trí:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại: cây

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn, toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày .. tháng năm 20... ..
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với
thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường ... (đối
với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

Loại thủy sản nuôi:

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản: ha.

Vị trí khu vực nuôi:

Thời điểm thả giống:

Số lượng giống thả nuôi: con, nguồn gốc:

Hồ sơ lưu về giống gồm có:

Hình thức nuôi:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha hoặc m³lồng.

Thiệt hại trên 70% là: ha hoặc m³lồng.

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BÁN/KHU DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với
thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường ... (đối
với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

1. Đối tượng nuôi 1 Tuổi vật nuôi:

Số lượng: con.

2. Đối tượng nuôi 2: Tuổi vật nuôi:

Số lượng: con.

3. Đối tượng nuôi 3: Tuổi vật nuôi:

Số lượng: con.

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....,ngày .. tháng năm 20.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ sản xuất muối thiệt hại do thiên tai

Kính gửi: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn xã, phường...

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:

Diện tích bị thiệt hại: ha

Vị trí sản xuất muối:

Thời điểm bắt đầu sản xuất:

Diện tích thiệt hại: ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THÔN/BẢN/KHU DẪN CƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 20.. ..
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

Số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

Họ, tên chủ cơ sở:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại Fax Email (nếu có):.....

Đăng ký chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) như sau:

TT	Đối tượng nuôi	Địa điểm	Diện tích nuôi (m ²)	Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng) (dự kiến đối với thủy sản)	Số lượng giống dự kiến nuôi/thả (con)	Thời gian thu hoạch/xuất chuồng dự kiến (tháng, năm)	Sản lượng dự kiến	Ghichú
1								
2								

Những vấn đề khác:

.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

....., ngày .. tháng .. năm
Xác nhận của UBND xã/phường
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày .. tháng năm
CHỦ CƠ SỞ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

....., ngày tháng năm
Xác nhận của Cơ quan chuyên môn (nếu có)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....
XÓM (BẢN)

Mẫu 2a
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO
(Từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm)

TT	Đối tượng được hỗ trợ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)	Ký xác nhận của đối tượng được hỗ trợ	
		DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%				DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%						
		Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống, rừng giống(ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)	Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống, rừng giống(ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
											
1											
2											
3											
	TỔNG CỘNG											

Ngày tháng năm
Xóm trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....
 XÓM (BẢN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ NUÔI THỦY SẢN ĐỀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO.....
 (Từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm)

TT	Họ tên chủ hộ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI																												
		Thiệt hại hơn 70%													Thiệt hại từ 30 - 70%														Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)	Ký xác nhận của các đối tượng được hỗ trợ
		Diện tích nuôi tôm quảng canh (ha)	Diện tích nuôi cá truyền thống cá bản địa (ha)		Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi nhuyễn thể (nghệ u) (ha)	Diện tích nuôi cá tra thâm canh (ha)	Lồng, bè nuôi nước ngọt (100 m ³)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá nước lạnh thâm canh (ha)	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m ³)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy hải sản khác (ha)	Diện tích nuôi tôm quảng canh (ha)	Diện tích nuôi cá truyền thống, cá bản địa (ha)		Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi nhuyễn thể (ha)	Diện tích nuôi cá tra thâm canh (ha)	Lồng, bè nuôi nước ngọt (100 m ³)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá nước lạnh thâm canh (ha)	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m ³)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác (ha)					
Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	Diện tích nuôi cá lúa		Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	Diện tích nuôi cá lúa																										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
1																													
2																													
3																													
4																													
5	TỔNG SỐ																													

Ngày tháng năm
Xóm trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....
 XÓM (BẢN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO.....
 (Từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm)

TT	Họ và tên chủ hộ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI											Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)
		Gia cầm đến 28 ngày tuổi (con)	Gia cầm trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn đến 28 ngày tuổi (con)	Lợn trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn nái và lợn đực đang khai thác (con)	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi (con)	Bò sữa trên 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi (con)	Hươu, nai (con)	Cừu, dê (con)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1												
2												
3												
	TỔNG SỐ												

Ngày tháng năm
 Xóm trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....
 XÓM (BẢN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ SẢN XUẤT MUỐI
 ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO**
 (Từ ngày . tháng ... năm . đến ngày tháng . năm)

TT	Tên đối tượng được hỗ trợ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI		Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)	Ký xác nhận thiệt hại của các hộ dân
		Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại trên 70% (ha)	Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại từ 30% - 70% (ha)		
1	2	3	4	5	6
1				
2				
3				
TỔNG SỐ					

Ngày tháng năm
 Xóm trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Xóm...

Mẫu 6a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH.....**

TT	Đối tượng được hỗ trợ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI					Tổng NSNN hỗ trợ 1000.đ	Ký xác nhận của đối tượng được hỗ trợ
		Gia cầm từ 0,3- dưới 1kg/con (con)	Gia cầm từ 1kg/con trở lên (con)	Gia cầm dưới 0,3 kg/con (con)	Lợn (Kg hơi)	Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai (kg hơi)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1							
2							
3							
	TỔNG SỐ							

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Ngày tháng năm

Xóm trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND

Mẫu 2b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC CHI) HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO

TT	Địa phương (xóm, bản, xã, phường, thị trấn)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)	
		DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%				DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%					
		Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống, rừng giống(ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)	Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống, rừng giống(ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1										
2										
3										
	TỔNG CỘNG										

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Người lập

Ngày tháng năm
 Chủ tịch UBND....
 (Ký, ghi rõ họ tên)

UBND).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ (HOẶC KẾT QUẢ THỰC CHD) NUÔI THỦY SẢN ĐỀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO.....

TT	Địa phương (xóm, bản, xã, phường, thị trấn)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI																										Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)
		Thiết hại hơn 70%											Thiết hại từ 30 - 70%															
		Diện tích nuôi tôm quảng canh (ha)		Diện tích nuôi cá lồng		Diện tích nuôi cá tra		Lồng, bè nuôi nước ngọt (100 m ²)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính	Diện tích nuôi cá nước lợ	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m ²)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác	Diện tích nuôi tôm quảng canh (ha)		Diện tích nuôi cá lồng		Diện tích nuôi cá tra		Lồng, bè nuôi nước ngọt (100 m ²)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính	Diện tích nuôi cá nước lợ	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m ²)	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác					
Diện tích nuôi cá truyền thống cá bán địa phương	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	Diện tích nuôi cá lồng	Diện tích nuôi cá tra thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá tra thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ	Diện tích nuôi cá nước lợ			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
1																												
2																												
3																												
4																												
5	TỔNG SỐ																											

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Ngày tháng năm
Chủ tịch UBND
 (Ký, ghi rõ họ tên)

UBND

Mẫu 4b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC CHI) HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỀ KHỎI PHÚC SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI....

TT	Địa phương (xóm, bản, xã, phường, thị trấn)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI											Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)
		Gia cầm đến 28 ngày tuổi (con)	Gia cầm trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn đến 28 ngày tuổi (con)	Lợn trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn nái và lợn đực đang khai thác (con)	Bê cái hương sữa đến 6 tháng tuổi (con)	Bò sữa trên 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi (con)	Hươu, nai (con)	Cừu, dê (con)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1												
2												
3												
	TỔNG SỐ												

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Ngày tháng năm
Chủ tịch UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND
XÓM (BẢN)

Mẫu 5b
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ SẢN XUẤT MUỐI
ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO**

TT	Địa phương (xóm, bản, xã, phường, thị trấn)	TỔNG HỢP THIỆT HẠI		Tổng NSNN hỗ trợ (1000.đ)
		Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại trên 70% (ha)	Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại từ 30% - 70% (ha)	
1	2	3	4	5
1			
2			
3			
	TỔNG SỐ			

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Ngày tháng năm
Chủ tịch UBND...
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC CHI) HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH.....**

TT	Địa phương (xóm, bản, xã, phường, thị trấn)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI					Tổng NSNN hỗ trợ 1000.đ)
		Gia cầm từ 0,3-dưới 1kg/con (con)	Gia cầm từ 1kg/con trở lên (con)	Gia cầm dưới 0,3 kg/con (con)	Lợn (Kg hơi)	Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai	
1	2	3	4	5	6	7	8
1						
2						
3						
	TỔNG SỐ						

Ghi chú: UBND cấp xã báo cáo với huyện theo từng xóm, bản; UBND cấp huyện báo cáo với tỉnh theo từng xã, phường, thị trấn. Các đơn vị phải sửa tiêu đề cho phù hợp với nội dung báo cáo.

Ngày tháng năm

Chủ tịch UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

